

BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LẮP MÁY - THÍ NGHIỆM CƠ ĐIỆN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2019

CÔNG TY NIÊM YẾT: CÔNG TY CP LẮP MÁY -
TN CƠ ĐIỆN



CÔNG TY CỔ PHẦN LẮP MÁY - THÍ NGHIỆM CƠ ĐIỆN
Erection Electromechanics Testing Joint Stock Company
Số 434-436 Nguyễn Trãi - Trung Văn - Nam Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 04.35543839 Fax: 04. 35543790
Website: www.emetc.com.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty niêm yết: *Công ty Cổ phần Lắp Máy – Thí Nghiệm Cơ Điện*
Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện
- Tên công ty viết bằng tiếng anh: ERECTION – ELECTROMECHANICS TESTING JOINT STOCK COMPANY.
- Tên công ty viết tắt: EMETC., JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100106458 thay đổi lần thứ 10, cấp ngày 15 tháng 05 năm 2018
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 15.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: Số 434-436 Đường Nguyễn Trãi, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại: 024.35543839
- Số Fax: 024.35543790
- Website: www.emetc.com.vn
- Mã cổ phiếu: LCD

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Lắp máy - Thí Nghiệm Cơ Điện tiền thân là Trung tâm nghiên cứu kinh tế kỹ thuật Lắp máy (sau gọi tắt là Trung tâm) thuộc Tổng Công ty Lắp Máy Việt Nam. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, công ty đã tạo dựng được uy tín lớn trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, đặc biệt là trong lĩnh vực chuyên ngành của công ty là dịch vụ kiểm tra không phá hủy và lắp đặt, thí nghiệm điện. Để có được vị trí như ngày hôm nay không phải là điều dễ dàng, đó là kết quả của những nỗ lực không mệt mỏi, của trí tuệ, tinh thần sáng tạo, học hỏi kết hợp với kinh nghiệm và nhiệt huyết của bao thế hệ cán bộ công nhân viên công ty.

Chặng đường hình thành và phát triển của công ty được đánh dấu bằng những mốc thời gian quan trọng:

- Năm 1980: Thành lập trung tâm nghiên cứu kinh tế kỹ thuật Lắp máy
- Năm 1993: Đổi tên thành Xí nghiệp Lắp máy và thí nghiệm cơ điện
- Năm 1996: Đổi tên thành công ty Lắp máy và thí nghiệm cơ điện
- Ngày 08 tháng 01 năm 2004: Bộ Xây Dựng có quyết định số 54 /QĐ-BXD cổ phần hoá Công ty Lắp Máy và Thí Nghiệm Cơ Điện thuộc Tổng Công ty Lắp Máy Việt Nam thành Công ty Cổ Phần lắp máy và thí nghiệm cơ điện với số vốn điều lệ là: 5.600.000.000 đồng; Trong đó vốn nhà nước tại Doanh nghiệp là: 2.903.600.000 đồng (Chiếm 51,85%) và phần vốn góp của các cổ đông là: 2.696.400.000 đồng (Chiếm 48,15%). Công ty cổ phần Lắp máy và Thí Nghiệm Cơ điện đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 05 tháng 03 năm 2004 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003803 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Ngày 15 tháng 01 năm 2007: Công ty thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần thứ nhất do thay đổi giám đốc và thay đổi người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
- Ngày 04 tháng 07 năm 2007: Công ty thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần 2, đổi tên thành Công ty Cổ Phần LILAMA - Thí Nghiệm Cơ Điện và tăng vốn điều lệ lên 13.500.000.000 đồng trong đó vốn nhà nước tại Doanh nghiệp là: 6.999.750.000 đồng (Chiếm 51,85%) và phần vốn góp của các cổ đông là: 6.500.250.000 đồng (Chiếm 48,15%).
- Ngày 13 tháng 03 năm 2008: Công ty thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần 3, Công ty chuyển trụ sở chính từ 124 Minh Khai- Hai Bà Trưng -Hà Nội về số 434-436 đường Nguyễn Trãi- Xã Trung Văn - Huyện Từ Liêm – TP Hà Nội và thay đổi người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Mỗi mốc thời gian đó đều đánh dấu một bước trưởng thành mới của công ty và là sự khởi đầu cho bước phát triển tiếp theo.
- Ngày 08 tháng 10 năm 2010: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 737/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Lắp máy- Thí nghiệm cơ điện. Ngày 15 tháng 11 năm 2010 cổ phiếu Công ty Cổ phần Lắp máy- Thí nghiệm cơ điện (Mã chứng khoán: LCD) chính thức giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 31 tháng 08 năm 2011: Công ty thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần 4, Công ty mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh mới: Kinh doanh bất động sản, tư vấn bất động sản, hoạt động tư vấn quản lý, xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.
- Ngày 13 tháng 04 năm 2012: Công ty thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần 5. Công ty mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh mới: Sản xuất các phụ tùng cấu kiện kim loại, phụ kiện phi tiêu chuẩn cho xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng.....
- Ngày 04 tháng 01 năm 2013: Công ty thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần 6, Công ty bổ sung vốn điều lệ từ 13.500.000.000 đồng lên 15.000.000.000 đồng
- Ngày 06 tháng 06 năm 2014: Công ty thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần thứ 7, Công ty thay đổi tên công ty từ Công ty CP Lilama – Thí nghiệm cơ điện sang Công ty CP lắp máy – Thí nghiệm cơ điện.
- Ngày 24 tháng 09 năm 2014 Công ty thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần 8.

- Ngày 29 tháng 04 năm 2016 Công ty thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần 9.
- Ngày 15 tháng 05 năm 2018 Công ty thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần 10

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh của công ty:

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật. Khi cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định việc chuyển hay mở rộng các ngành nghề kinh doanh của công ty mà pháp luật cho phép. Hiện nay, ngành nghề kinh doanh của công ty bao gồm:

- Xây dựng các công trình công nghiệp, đường dây tải điện, trạm biến thế, lắp ráp thiết bị máy móc cho các công trình;
- Sản xuất phụ tùng cấu kiện kim loại, phụ kiện phi tiêu chuẩn cho xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng: gạch lát, tấm lợp, đá ốp lát, đất đèn, ô xy, que hàn, kinh doanh vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng;
- Thiết kế các dây chuyền sản xuất: vật liệu xây dựng, giấy và chế biến lương thực, thực phẩm;
- Lắp đặt các thiết bị công nghệ tự động, công nghệ môi trường, xử lý nước sinh hoạt, hệ thống điều khiển, các thiết bị đo lường và thiết bị dự phòng chống sét cho các hệ thống điện;
- Lắp đặt điện, nước, thiết thông gió, điều hoà không khí;
- Cung cấp, lắp đặt, bảo trì các loại thang máy và hệ thống phòng chống cháy;
- Thí nghiệm kiểm tra, hiệu chỉnh hệ thống thiết bị điện đo lường và điều khiển tự động, hệ thống truyền tải tới 500KV;
- Thí nghiệm, kiểm tra cơ nhiệt, chạy thử các dây truyền công nghệ cho các nhà máy công nghiệp;
- Kiểm tra không phá huỷ (NDT) bằng các phương pháp chụp phóng xạ, siêu âm, từ tính, thử mẫu và kiểm tra chân không;
- Kiểm tra xử lý gia nhiệt các mối hàn kim loại.
- Kinh doanh bất động sản.
- Tư vấn bất động sản.
- Hoạt động tư vấn quản lý.
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.
- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Xây dựng công trình công ích
- Phá dỡ
- Chuẩn bị mặt bằng

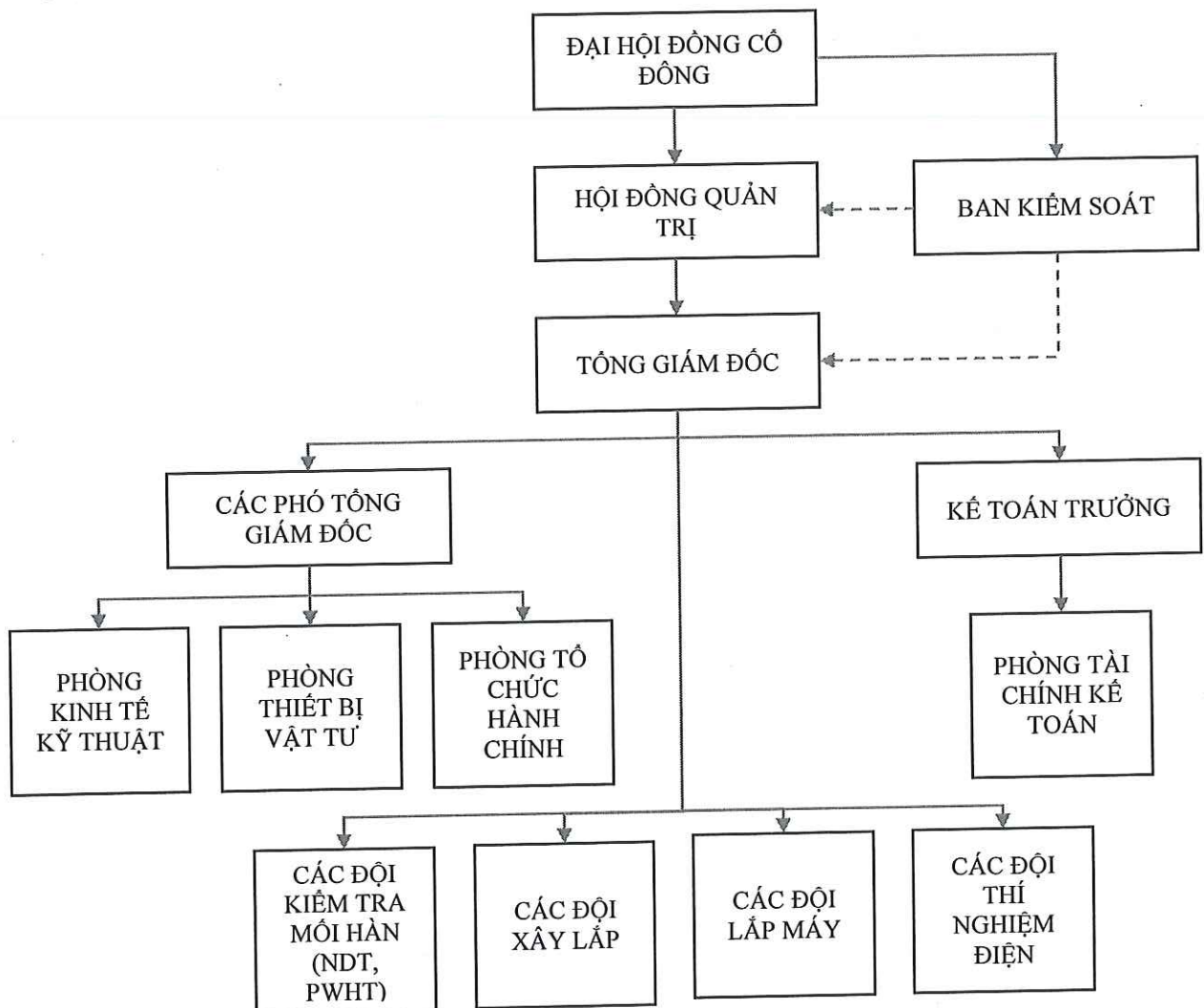
- Lắp đặt hệ thống điện
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
- Bán buôn đồ điện gia dụng, điều hòa nhiệt độ
- Sửa chữa máy móc, thiết bị

- Địa bàn kinh doanh:

Với chức năng, ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh, địa bàn kinh doanh của công ty trải khắp các vùng miền trong cả nước, tham gia thi công xây lắp tất cả các công trình công nghiệp, dân dụng, quốc phòng... Trong thời gian tới, công ty dự định mở rộng địa bàn hoạt động ra nước ngoài.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị: Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban điều hành- đứng đầu là Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Trưởng các phòng ban và đội trưởng các công trình



Định hướng phát triển

- Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu của Công ty trong dài hạn theo định hướng trong Đề án Tái cấu trúc công ty là: Nâng cao năng lực, sức cạnh tranh trong lĩnh vực Thí nghiệm kiểm tra mỗi hàn bằng phương pháp không phá hủy (NDT), thí nghiệm hiệu chuẩn thiết bị điện – thiết bị đo lường, hướng đến trở thành công ty hàng đầu Việt Nam về lĩnh vực kiểm tra NDT và thí nghiệm hiệu chuẩn.

Năm 2019 Công ty tập trung vào 2 mục tiêu lớn là:

a. Đối với công tác tổ chức và quản lý:

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý của hệ thống toàn Công ty, tiếp tục phát huy tinh thần đổi mới và sáng tạo trong bộ máy lãnh đạo, quản lý, xác định sơ đồ tổ chức giai đoạn 2016 – 2019 của toàn Công ty, tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý lãnh đạo tại Công ty.
- Hoàn thành xây dựng chiến lược phát triển Công ty, thực hiện tốt công tác tuyển dụng và đào tạo 2019, nội dung đào tạo theo các hình thức khác nhau đảm bảo chất lượng, phù hợp yêu cầu cho quản lý, sản xuất và kinh doanh, phù hợp với điều kiện công việc của các đối tượng tham gia, mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Tiếp tục thực hiện hệ thống quy chế, quy định và quản lý nội bộ, áp dụng đồng bộ với quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO. Nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong mọi hoạt động của Công ty.
- Xây dựng nếp sống văn hoá trong doanh nghiệp, làm tốt công tác thi đua khen thưởng, phát động phong trào thi đua tại các đơn vị, tổ đội, tại các công trường trọng điểm góp phần động viên khích lệ CNV hoàn thành tốt công việc được giao.

b. Đối với các hoạt động SXKD:

- Trên cơ sở phân tích chính sách vĩ mô của Chính phủ, diễn biến của thị trường đặc biệt là thị trường vốn và tài chính, xây dựng và điều chỉnh linh hoạt kế hoạch SXKD. Tiếp tục nâng cao năng lực và làm tốt công tác thị trường – Marketing cho cả 2 lĩnh vực xây lắp và kiểm tra không phá hủy cả trong nước và ngoài nước.
- Sử dụng hiệu quả các thiết bị, công nghệ đã đầu tư, đánh giá ưu và nhược điểm, và đề ra các kế hoạch đầu tư cho giai đoạn tiếp theo.
- Tiếp tục cải tiến các nội dung quản lý để kiểm soát tốt về tiến độ, chất lượng sản phẩm do Công ty thực hiện.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

a. Sản xuất kinh doanh:

- Hoàn thành về sắp xếp và chuyển đổi mô hình quản lý, chuyển đổi căn bản về năng lực quản lý của Công ty
- Tăng trưởng cao mọi mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư chiều sâu để tiếp tục phát huy những thế mạnh về các công việc sở trường truyền thống của Công ty trong những năm qua đó là công tác thí nghiệm điện và công tác kiểm tra mỗi hàn bằng phương pháp không phá huỷ NDT.
- Tăng cường đầu tư, hợp tác đầu tư, tăng vốn điều lệ, mở rộng ngành nghề và phạm vi kinh doanh, dịch chuyển cơ cấu kinh doanh, nghiên cứu và mạnh dạn phát triển thêm một số công việc khác: sản xuất các tủ bảng điện, máng cáp, chế tạo và lắp đặt các thiết bị, kết cấu thép...

b. Tài chính:

- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.
- Tích cực tìm nguồn vốn với chi phí thấp

c. Công tác đời sống của CBCNV:

- Đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV, phấn đấu nâng mức thu nhập bình quân hàng tháng đạt và vượt 8.300.000 đồng/người/tháng.
- Duy trì chế độ khuyến khích thợ giỏi, xây dựng đơn giá tiền lương và định mức khoán đảm bảo sự công bằng xã hội và kích thích sản xuất phát triển.
- Chăm lo sức khoẻ cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ đều đặn, mua BHXH, BHYT, bảo hiểm tai nạn lao động đầy đủ, thăm hỏi trợ cấp khó khăn kịp thời cho CBCNV.
- Đẩy mạnh phong trào văn hoá, văn nghệ thể thao quần chúng tạo ra cuộc sống tinh thần sôi động, xoá bỏ các tệ nạn xã hội, tích cực tham gia các phong trào với địa phương có hiệu quả.

4. Các rủi ro:

Trong hoạt động kinh doanh của mình, công ty có nguy cơ gặp các rủi ro như sau:

- Rủi ro thị trường
- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh toán

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của công ty.

4.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại rủi ro: rủi ro tiền tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá. Mục tiêu của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát mức độ rủi ro trong giới hạn chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận.

a. Rủi ro tiền tệ

Rủi ro về tiền tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc lưu chuyển tiền tệ của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi về tỷ giá. Công ty gần như không bị ảnh hưởng của rủi ro ngoại tệ do giá trị tài sản của công ty có gốc ngoại tệ là rất thấp

b. Rủi ro lãi suất

Rủi ro về lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc lưu chuyển tiền tệ của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi về lãi suất. Rủi ro này của công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay ngắn hạn với lãi suất thả nổi.

c. Rủi ro giá

Rủi ro về giá chủ yếu mà công ty phải đối mặt là biến động giá của nguyên, nhiên vật liệu đầu vào giữa thời điểm ký hợp đồng và thời điểm thi công

4.2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro công ty bị thiệt hại về tài chính nếu một khách hàng hoặc một đối tác / chủ đầu tư của công ty không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của họ, và rủi ro này phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng của công ty.

4.3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro công ty sẽ gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính. Chính sách của công ty là thường xuyên giám sát các yêu cầu thanh khoản hiện tại và tương lai nhằm đảm bảo công ty có thể duy trì dự trữ tiền mặt đầy đủ để có thể đáp ứng các yêu cầu thanh khoản trong ngắn hạn và trung hạn. Việc nắm giữ tiền mặt của công ty và luồng lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động được cho là đầy đủ để có thể thanh toán các khoản nợ đến hạn trong năm tài chính tới của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

Trong những năm gần đây, với chức năng và nhiệm vụ của mình, công ty đã thực hiện và hoàn thành nhiều công trình lớn, quan trọng như : Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng, nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn, nhà máy nhiệt điện Mông Dương, khu công nghiệp Formosa Hà Tĩnh, nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, nhiệt điện Thái Bình, nhiệt điện Sông Hậu, nhiệt điện Long Phú, NM điện mặt trời Sông Giang, ...Đào tạo được đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có trình độ cao, đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề có khả năng kế thừa và phát triển để đảm nhận quản lý và thực hiện những dự án có quy mô lớn.

Mặc dù năm 2019 nền kinh tế có nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tình hình tài chính được kiểm soát tốt, hoạt động kinh doanh đạt doanh thu vượt kế hoạch. Năng lực và uy tín của Công ty đối với các chủ đầu tư, đối tác, khách hàng đã được khẳng định và nâng lên một tầm cao mới.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019 (Đồng)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	96.961.966.760
2	Tổng doanh thu	66.329.060.691
3	Lợi nhuận trước thuế	1.832.402.551
4	Nộp ngân sách	4.040.602.142
5	Thu nhập bình quân	8.327.792
6	Đầu tư	170.500.000
7	Tỷ lệ chia cổ tức %	

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019 (Đồng)	Thực hiện năm 2019 (Đồng)	Tỷ lệ % so kế hoạch
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	81.200.000.000	96.961.966.760	119%
2	Tổng doanh thu	55.600.000.000	66.329.060.691	119%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.668.000.000	1.832.402.551	110%
4	Nộp ngân sách	2.704.000.000	4.040.602.142	149%
5	Thu nhập bình quân	8.200.000	8.327.792	101%
6	Đầu tư	4.500.000.000	170.500.000	3.8%
7	Tỷ lệ chia cổ tức %	3%		0%

-Thuận lợi

- Được sự giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi của các đối tác, các cơ quan chính quyền địa phương TP Hà Nội và các địa phương nơi công ty thi công.
- Sự quyết tâm nỗ lực khắc phục mọi khó khăn của toàn thể CBCNV, sự kết hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể trong Công ty.
- Ban lãnh đạo Công ty đã không ngừng tìm kiếm đối tác, ký kết hợp đồng kinh tế.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành:

T T	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Chức vụ	Quê quán	Số CP sở hữu
1	Hoàng Văn Lít	09/01/1970	Kỹ sư điện	TGD	Đông Anh – Hà Nội	45.555
2	Nguyễn Thành Đại	21/06/1979	Kỹ sư điện	PTGD	Hà Đông – Hà Nội	5.000
3	Nguyễn Sỹ Thành	21/12/1976	Kỹ sư điện	PTGD	Tuy Hòa - Hải Dương	5.000
4	Lê Văn Định	17/07/1970	Kỹ sư điện	CT.HĐQT	Ứng Hòa – Hà Nội	10.633
5	Vũ Hoàng Tùng	05/07/1985	Cử nhân kinh tế	KTT	Bà Triệu – Hà Nội	286.350

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2019 công ty CP lắp máy – TNCD không có sự thay đổi trong ban điều hành

2.3 Số lượng cán bộ nhân viên, chính sách đối với người lao động

- Tổng số lao động đến 31/12/2019 là 316 người; Trong đó

- Hợp đồng dài hạn là: 155 người
- Hợp đồng ngắn hạn dưới 3 tháng là: 161 người

- Chính sách đối với người lao động:

- Về tiền lương: Hiện nay, Công ty đang áp dụng hệ thống lương theo tính chất công việc. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, áp dụng lương khoán theo khối lượng công việc hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ công nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.
- Về công tác đào tạo: Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hoá cao trong tất cả các bộ phận công tác, công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất; trong thời gian qua,
- Công ty đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Trong thời gian tới, Công ty cũng sẽ tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật, tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.
- Về chính sách khen thưởng: Để khuyến khích người lao động, Công ty có những chính sách khen thưởng xứng đáng với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, bên cạnh đó công ty cũng áp dụng các quy định xử phạt đối với các hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.
- Công tác đời sống đối với CBCNV Công ty luôn quan tâm, đảm bảo cho người lao động làm việc và thu nhập đúng với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, mức thu nhập bình quân một người/tháng đảm bảo, tiền thưởng bình quân lao động/người/năm bằng một tháng lương bình quân của năm.
- Trợ cấp khó khăn cho cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên, kịp thời, đúng đối tượng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư:

Kế hoạch đầu tư mua máy móc thiết bị phục vụ sản xuất năm 2019 là 4.500.000.000 đồng. Công ty chưa thực hiện được khoản đầu tư nào, đạt 0% so với kế hoạch năm.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

Hiện tại, Công ty không có công ty con/công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

Trên cơ sở nhận định khách quan, sát thực về cơ hội và thách thức, bước vào thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2019, Công ty đã đề ra các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể, phù hợp; lãnh đạo và điều hành linh hoạt theo diễn biến của nền kinh tế, đặc biệt nắm bắt, khai thác các cơ hội một cách hiệu quả. Trong những thời điểm khó khăn nhất về vốn của thị trường Việt Nam, Công ty vẫn kiểm soát được tài chính, đảm bảo được vốn cho hoạt động. Thanh toán lương cho cán bộ công nhân viên, cho các nhà cung cấp vật tư, nhà thầu phụ, các đơn vị thi công của Công ty đúng tiến độ và kế hoạch. Một số chỉ tiêu đánh giá tài chính trong năm như sau:

a. Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018 (Đồng)	Năm 2019 (Đồng)	% tăng, giảm so với năm 2018
Tổng giá trị tài sản	93.773.295.015	107.194.310.333	114%
Doanh thu thuần	57.358.201.672	66.329.060.691	115.6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	428.279.119	-571.359.458	-133%
Lợi nhuận khác	1.841.337.765	2.403.762.009	131%
Lợi nhuận trước thuế	2.269.616.884	1.832.402.551	80.7%
Lợi nhuận sau thuế	1.795.592.496	1.389.980.217	77%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3%		0%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.10	1.10	
	+ Hệ số thanh toán nhanh:			
	TSLĐ-Hàng tồn kho	0.43	0.44	
	Nợ ngắn hạn			

2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/ Tổng tài sản + Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0.70 2.37	0.73 2.75	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.17 0.61	1.16 0.62	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0.03 0.06 0.02 0.007	0.021 0.05 0.01 -0.009	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần công ty hiện có là 1.500.000 trong đó có 55 cổ phiếu quỹ

b. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông cá nhân

STT	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu(%)
1	Hoàng Hữu Hải	274.546	18.3
2	Vũ Hoàng Tùng	286.350	19.09
3	Vũ Thị Thúy Giang	255.000	17

4	Hoàng Văn Lít	45.555	3.04
5	Các cá nhân khác	95.645	6.38

- Cổ đông tổ chức/nhà nước

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số Đăng ký kinh doanh	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Lắp máy Việt Nam- Công ty TNHH MTV	124 Minh Khai, Hà Nội	0100106313	542.750	36.18
2	Công CP Chứng khoán An Bình	101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	23/GCNTVLK	11	0.0007
3	Công ty CP chứng khoán Sài Gòn	101 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	02/GCNTVLK	11	0.0007
4	Công ty TNHH CK NHTMCP VN Thịnh Vượng	362 Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội	30/GCNTVLK	77	0.005
5	Công ty CP Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện	434-436 Nguyễn Trãi – Trung Văn – Nam Từ Liêm – HN	0100106458	55	0.004

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2019 công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ

- Chứng khoán khác:

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ: 89.160 kw

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Tiết kiệm khoảng 1% tổng năng lượng sử dụng thông qua chương trình tiết kiệm.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Nước sạch Hà Đông

- Sử dụng: 360 khối

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 1%

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền bị xử phạt: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động: 316 người

- Mức lương bình quân: 8.327.792 đồng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn phúc lợi của người lao động

- Đảm bảo đủ việc làm cho cán bộ công nhân viên, tăng hiệu quả sản xuất để tăng thu nhập cho người lao động

- Thực hiện quy chế khen thưởng, phúc lợi, thăm hỏi trợ cấp kịp thời cho CBCNV

- Chăm lo sức khỏe cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ đều đặn, mua BHXH, BHYT, bảo hiểm tai nạn lao động đầy đủ

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty tổ chức chương trình đào tạo kiểm tra chất lượng mỗi hàn bằng phương pháp không phá hủy NDT và An toàn bức xạ trong công nghiệp tại Trung tâm đánh giá không phá NDE. Công ty có 01 chuyên gia NDT bậc III quốc tế, đảm bảo cho sự tăng trưởng của công tác NDT trong thời gian tới.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và địa phương, tích cực tham gia các hoạt động phong trào giữ gìn và bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp

- Tham gia các hoạt động xã hội từ thiện và ủng hộ tại địa phương

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019(Đồng)	Thực hiện năm 2019(Đồng)	Tỷ lệ % so kế hoạch	Tỷ lệ % so với 2018
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	81.200.000.000	96.961.966.760	119%	117.4%

2	Tổng doanh thu	55.600.000.000	66.329.060.691	119%	115.6%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.668.000.000	1.832.402.551	110%	80.7%
4	Nộp ngân sách	2.704.000.000	4.040.602.142	149%	87.3%
5	Thu nhập bình quân	8.200.000	8.327.792	101%	103.3%
6	Đầu tư	4.500.000.000	170.500.000	3.8%	3.8%
7	Tỷ lệ chia cổ tức %	3%		0%	0%

- Những tiến bộ công ty đã đạt được

a. Về công tác tổ chức và quản lý:

- Năm 2019 nhân sự bộ máy lãnh đạo quản lý của Công ty tiếp tục được bổ sung và kiện toàn, năng lực quản lý tiếp tục nâng cao đáp ứng yêu cầu quản lý tốt các hoạt động của Công ty.
- Nguồn nhân lực được bổ sung về số lượng, nâng cao về chất lượng, công tác tuyển dụng, đào tạo và sử dụng nhân lực được thực hiện theo quy trình phù hợp có tính kế hoạch cụ thể và đạt được kết quả tích cực..
- Sửa đổi, xây dựng mới và ban hành một số quy chế, điều lệ, quy định quản lý nội bộ đã góp phần tích cực, nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của Công ty.
- Công tác đào tạo nhân lực được quan tâm đầu tư kinh phí, lập kế hoạch và thực hiện tốt một số khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ lãnh đạo và CB CNV. Các phòng, ban và đơn vị đã quan tâm thực hiện công tác đào tạo tại chỗ theo định hướng của Công ty.
- Công tác thi đua khen thưởng tiếp tục được chú trọng và thực hiện ngày một tốt hơn.

b. Đảm bảo việc làm, thu nhập, thực hiện chính sách đối với CB CNV

- Mặc dù trong điều kiện hết sức khó khăn của nền kinh tế, việc cạnh tranh gay gắt để tìm kiếm việc làm, trong năm 2019 Công ty vẫn đáp ứng đủ việc làm cho hầu hết cán bộ công nhân viên, điều kiện làm việc tiếp tục được quan tâm và cải thiện tích cực.
- Thu nhập và đời sống CB CNV được quan tâm và nâng cao thông qua tiền lương, tiền thưởng, mức thu nhập bình quân toàn Công ty đạt 8.327.792 đồng/người/tháng,
- Các chính sách, chế độ của người lao động được quan tâm và giải quyết kịp thời, quyền lợi được đảm bảo.

c. Các mặt công tác khác

- Các mặt công tác khác như: Tài chính kế toán, Kỹ thuật công nghệ, Quản lý vật tư thiết bị được triển khai đồng bộ có tính kế hoạch cao và đạt hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tăng cường công tác quản lý, giáo dục CBCNV có ý thức chấp hành nghiêm túc chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, điều lệ của Công ty. Nâng cao ý thức trách nhiệm và kỷ luật cho toàn thể nhân viên trong Công ty.
- Tập trung chỉ đạo công tác thu hồi vốn các công trình đã thi công xong, hoàn thiện hồ sơ pháp lý thanh quyết toán để làm cơ sở thu hồi vốn giảm lãi vay ngân hàng.
- Quản lý thanh quyết toán cho các đội công trình đúng theo quy chế đã ban hành, kịp thời đúng chế độ
- Công tác quản lý tài chính công khai, minh bạch, kiểm toán kịp thời vào thời điểm kết thúc năm tài chính góp phần duy trì tài chính Công ty lành mạnh và ổn định.
- Lãnh đạo công ty đã quan tâm triệt để đến công tác an toàn lao động , chỉ đạo Ban an toàn lao động công ty thực hiện đầy đủ các quy định về công tác an toàn, tổ chức cho các CBCNV đi công tác các công trình được học tập đầy đủ các bước an toàn trước khi làm việc. Xây dựng mạng lưới an toàn viên từ công ty đến các đội công trình, tổ sản xuất, thường xuyên cử các cán bộ an toàn tham gia các khoá đào tạo về an toàn, đặc biệt là công tác an toàn trong lĩnh vực thí nghiệm điện và kiểm tra mỗi hàn bằng phương pháp không phá huỷ NDT. Thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra về công tác ATLĐ tại các công trình. Tổ chức thực hành các trường hợp khẩn cấp đặc biệt với công tác NDT tại các công trình mà công ty tham gia xây dựng.

2. Tình hình tài chính

- Tình hình tài sản và nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	23.11% 76.89%
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	73.33% 26.67%
3	Khả năng thanh toán - Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả - TS ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn - Tổng tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	1.36% 1.1% 0.04%
4	Tỷ suất lợi nhuận a. Lợi nhuận/doanh thu - LN trước thuế/Doanh thu thuần+ DT hoạt động tài chính+th nhập khác - LN sau thuế/Doanh thu thuần+ DT hoạt động tài chính+th nhập khác b. Lợi nhuận/Tổng tài sản	2.66% 2.02%

- LN trước thuế/Tổng tài sản	1.71%
- LN sau thuế/Tổng tài sản	1.29%
c. Lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn CSH	4.86%

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh.

- Hệ số thanh toán: Tổng tài sản/tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2019 là $1,36 > 1$, chứng tỏ tình hình tài chính là an toàn, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ, tuy nhiên hệ số thanh toán: tổng tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn/tổng nợ ngắn hạn tương đối thấp do đặc thù của ngành xây lắp giá trị sản phẩm dở dang chiếm tỷ trọng lớn trong hàng tồn kho chủ yếu là các công trình xây dựng, lắp đặt chưa quyết toán.
- Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời khá cao so với các doanh nghiệp cùng ngành lắp máy; hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần đạt 2.1%, hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu đạt 4.86%, hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản đạt 1.29%.
- Như vậy các hệ số của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành lắp máy là tương đối tốt.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, kiểm tra của hội đồng quản trị, năng lực điều hành của ban giám đốc cũng như đảm bảo sự độc lập tương đối giữa 2 bộ máy này, trong năm 2019 với sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông, công ty tách riêng giữa quản trị công ty và bộ máy điều hành. Chính sự tách biệt này đã giúp cho công tác kiểm tra giám sát chặt chẽ mọi hoạt động SXKD và đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời. Cũng trong năm 2019, công ty đã rà soát và sửa đổi bổ sung một số quy chế ban hành trong nội bộ công ty nhằm nâng cao tính hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh và hiệu quả sử dụng vốn như: Quy chế khoán sản phẩm và các định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu hao vật tư; quy chế quản lý và sử dụng quỹ phúc lợi, quy định về quản lý nhân lực...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Nhiệm vụ kế hoạch trọng tâm năm 2019:

a. Đối với công tác tổ chức và quản lý:

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý của hệ thống toàn Công ty, phát huy tinh thần đổi mới và sáng tạo trong bộ máy lãnh đạo, quản lý, không ngừng kiện toàn bộ máy quản lý lãnh đạo tại Công ty.
- Hoàn thành xây dựng chiến lược phát triển Công ty, thực hiện tốt công tác tuyển dụng và đào tạo năm 2019, nội dung và hình thức đào tạo phong phú đảm bảo chất lượng, phù hợp yêu cầu cho công tác quản lý và điều kiện công việc của các đối tượng tham gia, mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định và quản lý nội bộ, áp dụng đồng bộ với quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO. Nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong mọi hoạt động của Công ty.- Quan tâm chính sách đối với người lao động, xây dựng nếp sống văn hoá trong doanh nghiệp, làm tốt công tác thi đua khen thưởng, phát động phong trào thi đua

tại các đơn vị, tổ đội, tại các công trường trọng điểm góp phần động viên khích lệ CNV hoàn thành tốt công việc được giao.

b. Trong lĩnh vực SXKD

- Trên cơ sở phân tích chính sách vĩ mô của Chính phủ, diễn biến của thị trường đặc biệt là thị trường vốn và tài chính, khả năng thu xếp vốn của bên A, xây dựng và điều hành tốt kế hoạch hàng kỳ. Tiếp tục nâng cao năng lực công tác thị trường -Marketing cho lĩnh vực sxkd cả trong nước và nước ngoài, thực hiện tốt các hợp đồng, các dự án có hàm lượng kỹ thuật cao.
- Khai thác hiệu quả các thiết bị, công nghệ đã đầu tư, đánh giá ưu và nhược điểm, xây dựng kế hoạch đầu tư bổ sung cho giai đoạn tiếp theo.
- Tiếp tục cải tiến các nội dung quản lý để kiểm soát tốt về tiến độ, chất lượng sản phẩm do Công ty thực hiện.
- Nâng cao khả năng phân tích, dự báo để lập kế hoạch và thực hiện thu mua, vật tư, thiết bị do bên A cung cấp.
- Thúc đẩy việc nâng cao năng lực, quy mô SXKD của các đơn vị, các tồn tại, yếu kém trong SXKD cần phải sớm được khắc phục.

4.2. Các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch năm 2020:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020(Đồng)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	86.566.000.000
2	Tổng doanh thu	60.514.000.000
3	Lợi nhuận	1.815.000.000
4	Nộp ngân sách	4.135.000.000
5	Thu nhập bình quân	8.400.000
6	Đầu tư máy móc, thiết bị	6.000.000.000

4.3 Các giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu KH năm 2019:

Trên cơ sở đánh giá phân tích, Ban lãnh đạo Công ty nhận định năm 2019 tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung, Công ty nói riêng sẽ còn tiếp diễn những khó khăn. Để hoàn thành được các nhiệm vụ và đạt được các mục tiêu kế hoạch năm 2019 đã đặt ra Công ty cần tiến hành đồng thời một số giải pháp nhằm chủ động ứng biến, trong đó giải pháp tổng quát cho mục tiêu phát triển như sau:

- Một là: Cập nhật và nắm bắt kịp thời diễn biến thực tế của nền kinh tế và các chính sách của Nhà nước để có dự báo phù hợp, từ đó có sự điều chỉnh kế hoạch hàng kỳ theo kế hoạch tổng quát năm, chủ động tránh các rủi ro có thể xảy ra.
- Hai là: Hoàn thiện mô hình tổ chức trong Công ty, tiếp tục kiện toàn bộ máy tại các đơn vị, tối ưu hóa việc sản xuất, kinh doanh theo hướng tăng năng suất chất lượng, tiết kiệm và kiểm soát tốt chi phí nhằm giảm tối đa chi phí, tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm.
- Ba là: Phát huy yếu tố con người là trung tâm của mọi hoạt động, là nguồn lực quyết định cho sự thành công và phát triển bền vững của Công ty.

a. Nhóm giải pháp cho công tác tổ chức quản lý:

- Xây dựng chính sách khoa học phù hợp đối với người lao động để phát huy năng lực làm việc của CBCNV cũng như thu hút, bổ sung lao động có chất lượng cao.
- Thực hiện tốt hơn công tác tuyển dụng, đào tạo, đào tạo tại chỗ, bổ nhiệm những người có năng lực vào vị trí nhân sự chủ chốt tại Công ty và các đơn vị đáp ứng yêu cầu phát triển.
- Triển khai tốt công tác thi đua khen thưởng, phát động phong trào thi đua để người lao động có cơ hội phát huy hết những năng lực của mình.

b. Nhóm các giải pháp cho hoạt động SXKD:

- Tập trung thu hồi vốn đối với những công nợ phải thu đã đến hạn.
- Lập kế hoạch tài chính dài hạn, trung hạn, ngắn hạn nhằm chủ động cung cấp vốn cho nhu cầu sản xuất
- Công ty phải chủ động thường xuyên rà soát lại danh mục hợp đồng xây lắp và kiểm tra, thí nghiệm để ưu tiên cho những hợp đồng có thể thu hồi vốn nhanh, chủ động đàm phán với các chủ đầu tư về tiến độ đối với các hợp đồng đang gặp khó khăn về vốn.
- Bổ sung nhân sự và làm tốt công tác nghiên cứu thị trường, phân tích lựa chọn thị trường, lợi thế, mở rộng thị trường, chiến lược sản phẩm cho mỗi lĩnh vực kinh doanh.
- Sử dụng hiệu quả các thiết bị công nghệ đã đầu tư để nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian thi công, tiết kiệm chi phí nhân công, nâng cao hình ảnh của Công ty với các chủ đầu tư tăng sức cạnh tranh.
- Quy định trách nhiệm đối với đơn vị, cá nhân về chất lượng công trình bàn giao cho bên A, đảm bảo quản lý chất lượng tất cả các công trình do Công ty thực hiện.

c. Nhóm các giải pháp về đầu tư và hợp tác đầu tư:

- Lập kế hoạch tài chính dài hạn, trung hạn, ngắn hạn nhằm chủ động cho kế hoạch đầu tư.
- Phân tích, nghiên cứu cơ hội đầu tư, hợp tác đầu tư - Mở rộng đầu tư có chọn lọc trong lĩnh vực đang đầu tư và lĩnh vực mới có đủ điều kiện, phát huy lợi thế và hiệu quả cao.
- Hợp tác đầu tư với đơn vị đối tác trong và ngoài nước có tiềm năng nhằm nâng cao năng lực quản trị, tận dụng phát huy công nghệ, vốn và lợi thế của đối tác.

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam, kinh tế khu vực có nhiều biến động phức tạp và khó lường, thị trường việc làm ngày càng thu hẹp, mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch 2019 của Công ty đề ra là rất lớn. Phát huy thành quả và sức mạnh mà Công ty đã giành được trong những năm qua, với tinh thần Đoàn kết - Năng động và Sáng tạo, tập thể Ban lãnh đạo cùng CB CNV toàn Công ty sẽ nỗ lực vượt qua mọi khó khăn thử thách quyết tâm hoàn thành thắng lợi mục tiêu kế hoạch năm 2019 đã đề ra.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty luôn thực hiện tốt các quy định của nhà nước và địa phương trong việc bảo vệ môi trường. Đặc biệt, các công trình thi công tại nhà máy tiết kiệm năng lượng, giữ gìn và bảo vệ môi trường

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Đảm bảo quyền lợi của người lao động như luật an toàn vệ sinh lao động, thực hiện chế độ thời giờ làm việc và nghỉ ngơi. Công ty hướng tới việc xây dựng môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn chấp hành tốt mọi quy định về luật bảo vệ môi trường.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2019 là năm có nhiều khó khăn và thử thách đối với các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Lắp máy – Thí nghiệm Cơ điện nói riêng. Với sự chỉ đạo sáng tạo và linh hoạt của ban lãnh đạo Công ty, sự điều hành có tính kế hoạch cao và hiệu quả của hệ thống quản lý, sự đoàn kết thống nhất các mục tiêu và sự tin tưởng, nỗ lực cố gắng của các đơn vị toàn Công ty.

Công tác đảm bảo tài chính, thu xếp vốn đã đáp ứng tốt cho tất cả nhu cầu hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty. Tuy công tác thu hồi vốn trong năm đã gặp không ít những khó khăn từ phía chủ đầu tư nhưng các khoản thanh toán cho tất cả các đối tượng công nợ đều được kịp thời. Công tác lập kế hoạch tài chính ngắn và trung hạn, quản lý dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đều được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ đã góp phần nâng cao năng lực công tác quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Trong tình hình khó khăn đã dự báo và dự đoán được một số tình hình và tập hợp được sức mạnh của phần lớn cán bộ nên công việc của Công ty được giải quyết 1 cách nhanh chóng và hiệu quả hơn. Bước đầu đã giải quyết được một số vấn đề tồn tại. Hoạt động của BGD đúng theo sự chỉ đạo, điều lệ công ty. BGD chỉ đạo sản xuất kinh doanh đúng theo nghị quyết hội đồng quản trị đưa ra. BGD đã triển khai đầy đủ nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT, thực hiện đúng theo chính sách của pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh những cố gắng trên còn một số vấn đề cần quan tâm như: Cần kiên quyết hơn trong điều hành với mục tiêu đề ra và phân công, phân cấp kiểm tra công việc đảm bảo cho bộ máy hoạt động hiệu quả hơn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2019 và những năm tiếp theo Công ty tiếp tục phát huy những thành quả và sức mạnh mà Công ty đã giành được trong những năm qua. Công ty sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi, cơ hội để tiếp tục đầu tư, xây dựng và phát triển, đồng thời Công ty sẵn sàng đối mặt với những khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của nền kinh tế mang lại, khắc phục khó khăn nội tại của Công ty, vận dụng thời cơ trong hoạt động SXKD và đầu tư để tiếp tục tăng trưởng, tiếp tục thành công.

Năm 2019 Công ty tập trung vào 3 mục tiêu lớn là:

- Tạo đủ công ăn việc làm cho CB CNV, tăng trưởng ổn định, kiểm soát tốt tình hình tài chính.
- Thực hiện đầu tư và hợp tác đầu tư thận trọng, hiệu quả.
- Hoàn thành xây dựng chiến lược Công ty, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị của hệ thống, tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyển dụng, đào tạo cùng với việc xây dựng văn hóa Công ty để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hiện tại và phát triển giai đoạn tiếp theo.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2019(chốt ngày 20/01/2020)	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Lê Văn Định	Chủ tịch HĐQT	10.633	0.71
2	Hoàng Văn Lít	Thành viên HĐQT	45.555	3.04
3	Vũ Hoàng Tùng	Thành viên HĐQT	286.350	19.09
4	Vũ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	4.844	0.32
5	Nguyễn Sỹ Thành	Thành viên HĐQT	5.000	0.33

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó: 01 thành viên hoạt động độc lập không tham gia điều hành:

Lê Văn Định - Chủ tịch HĐQT

Giới tính : Nam

Số CMTND : 001070002084 Ngày cấp: 30/09/2014 Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL-
cư trú và DLQG về dân cư

Ngày sinh : 17/07/1970

Địa chỉ thường trú : Số nhà 411 Tổ 28, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thiết bị điện, điện tử. Kỹ thuật viên NDT Level- III

Quá trình công tác:

- ❖ Tháng 9/2001 - tháng 09/2007: Cán bộ kỹ thuật tại các dự án của Công ty CP Lilama - TNCĐ
- ❖ Tháng 10/2007 - tháng 09/2008: Biệt phái đến Tổng công ty Lắp máy Việt Nam. Phó phòng QC quản lý NDT. Tại Ban quản lý dự án NM Lọc dầu Dung Quất
- ❖ Tháng 10/2008- tháng 12/2010: Cán bộ phòng KT – KT Công ty CP Lilama - TNCĐ
- ❖ Tháng 01/2011 - tháng 11/2014: Phó phòng KTKT, trưởng phòng thí nghiệm điện, trưởng phòng VR LAB-NDT Công ty CP Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện
- ❖ Tháng 12/2014 - tháng 06/2015: Phó phòng KTKT, chỉ huy trưởng DA NĐ Thái Bình 2, trưởng phòng thí nghiệm điện, VR LAB-NDT Công ty CP Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện
- ❖ Tháng 7/2015 - tháng 2/2017: Phó Tổng giám đốc, phụ trách NDT, chỉ huy trưởng DA NĐ Thái Bình 2, trưởng phòng thí nghiệm điện, trưởng phòng VR LAB - NDT Công ty CP Lắp máy – TNCĐ
- ❖ Tháng 3/2017 -tháng 4/2018: Phó Tổng giám đốc, chỉ huy trưởng DA NĐ Thái Bình 2, trưởng phòng thí nghiệm điện, trưởng phòng VR LAB - NDT Công ty CP Lắp máy – TNCĐ
- ❖ Tháng 11 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Lắp máy - TNCĐ

Hoàng Văn Lít - Tổng giám đốc kiêm thành viên HĐQT

Giới tính Nam

Số Căn cước công dân: 001070001363 ngày cấp: 01/07/2014 nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Ngày tháng năm sinh 09/01/1970

Nơi sinh Hà Nội

Quê quán Cổ Loa – Đông Anh – Hà Nội

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú Xóm Nhồi - Cổ Loa - Đông Anh – Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 04.35543794

Trình độ văn hoá 12/12

Trình độ chuyên môn Kỹ sư điện

Quá trình công tác

- ❖ Tháng 6/2005 -tháng 7/2007: Phó phòng kinh tế kỹ thuật Công ty CP Lắp Máy& Thí Nghiệm Cơ Điện

- ❖ Tháng 8/2007-> tháng 03/2012: Phó tổng giám đốc Công ty CP LILAMA- Thí Nghiệm Cơ Điện
- ❖ Tháng 04/2012 đến nay: Tổng giám đốc Công ty CP Lắp máy – Thí nghiệm Cơ Điện

Vũ Hoàng Tùng - Kế toán trưởng kiêm thành viên HĐQT

Giới tính Nam

Số Căn cước công dân: 001085017803 ngày cấp: 24/02/2017 nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Ngày tháng năm sinh 05/07/1985

Nơi sinh Hà Nội

Quê quán Hải Dương

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú Số 326 Bà Triệu – Hà Nội.

Số điện thoại liên lạc: 04.35543796

Trình độ văn hoá 12/12

Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán tài chính

Quá trình công tác

- ❖ Tháng 02/2009–tháng 12/2009: Phòng Tài chính – Ngân hàng Standard Chartered, chi nhánh Hà Nội
- ❖ Tháng 01/2010–tháng 03/2014: Trưởng bộ phận Nghiệp vụ Quỹ - Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán - Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered(Việt Nam)
- ❖ Tháng 03/2014–tháng 05/2015:Trưởng bộ phận Dịch vụ Quỹ - Phòng Dịch vụ Chứng khoán và Quỹ - Ngân hàng Citibank N.A., chi nhánh Hà Nội
- ❖ Tháng 05/2015–tháng 08/2015:Phòng Tài chính kế toán -Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam
- ❖ Tháng 08/2015–tháng 12/2015: Kế toán trưởng- Trưởng phòng kế toán tài chính Công ty Cổ phần Lắp Máy - Thí Nghiệm Cơ Điện
- ❖ Tháng 01/2016 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng- Trưởng phòng kế toán tài chính Công ty Cổ phần Lắp Máy - Thí Nghiệm Cơ Điện

Vũ Anh Tuấn - Thành viên HĐQT

Giới tính Nam

Số CMND: 011614921 ngày cấp: 14/03/2012 nơi cấp: CA Hà Nội

Ngày tháng năm sinh 16/11/1970

Nơi sinh Hà Nội

Quê quán Hoàn Kiếm - Hà Nội

Quốc tịch Việt Nam
Dân tộc Kinh
Địa chỉ thường trú Số 6 Giang Ngự – Hà Nội.
Số điện thoại liên lạc: 0913.383.388
Trình độ văn hoá 12/12
Trình độ chuyên môn Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác
- Từ tháng 10/1994 – tháng 5/1996 : Kỹ sư - Kỹ Thuật Xí nghiệp lắp máy 69-3 (NM XM Hoàng Thạch)
- Từ tháng 6/1996 – tháng 2/2008: Kỹ sư cơ khí Công ty CP Lilama – Thí nghiệm cơ điện
- Tháng 12/2008: Phó trưởng phòng thiết bị vật tư Công ty CP Lilama – Thí nghiệm cơ điện
- Tháng 4/2009: Trưởng phòng thiết bị vật tư Công ty CP Lilama – Thí nghiệm cơ điện.
- Tháng/2009 đến nay: Trưởng phòng tổ chức hành chính – TV HĐQT Công ty CP Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện

Nguyễn Sỹ Thành - Phó Tổng giám đốc

Giới tính Nam

Số CMND: 141785237 ngày cấp: nơi cấp: CA Hà Nội

Ngày tháng năm sinh 21/12/1976

Nơi sinh Hải Dương

Quê quán Hải Dương

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú Hải Dương

Số điện thoại liên lạc:

Trình độ văn hoá Đại học

Trình độ chuyên môn Kỹ sư điện

Quá trình công tác

- ❖ Tháng 10/2000 – tháng 12/2001: Phụ trách kỹ thuật lắp đặt điện tại Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại II
- ❖ Tháng 12/2001-08/2002: Phụ trách kỹ thuật Thí nghiệm và chạy thử Nhà máy Ván ép MDF Gia Lai
- ❖ Tháng 08/2002 – 4/2003: Phụ trách kỹ thuật Thí nghiệm và chạy thử Nhà máy Xi măng Bim Sơn – Thanh Hóa
- ❖ Tháng 04/2003-10/2003: Đội phó thi công lắp đặt và thí nghiệm Dự án nhà máy điện - Đạm Phú Mỹ

- ❖ Tháng 10/2003-10/2004: Đội phó thi công lắp đặt thiết bị đo lường Dự án Nhà máy Nhiệt điện Na Dương - Lạng Sơn
- ❖ Tháng 10/2004 – 08/2005: Đội phó thi công trạm 110Kv Lục Ngạn - Bắc Giang
- ❖ Tháng 8/2005 – 12/2007: Đội phó thi công lắp đặt Nhiệt điện Uông Bí Mở Rộng - Quảng Ninh
- ❖ Tháng 12/2007 – 05/2008: Đội trưởng thi công lắp đặt và tham gia chạy thử Dự án MP3 khí điện đạm Cà Mau
- ❖ Tháng 5/2008 – 11/2008: Đội phó lắp đặt hệ thống chống sét nhà máy xi măng Thăng Long - Quảng Ninh
- ❖ Tháng 11/2008 – 12/2009: Đội phó lắp đặt hệ thống đo lường điều khiển Nhà máy lọc dầu Dung Quất
- ❖ Tháng 7/2011 – 9/2012: Đội trưởng thi công thay thế thiết bị đo lường Nhà máy nhiệt điện Uông Bí
- ❖ Tháng 9/2012 – 11/2013: Đội trưởng thi công và thí nghiệm Nhà máy điện Nghi Sơn và Vũng áng
- ❖ Tháng 11/2013 - đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty CP Lắp máy - TNCD

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT không thành lập các tiêu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2019 thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ sự chỉ đạo điều hành của Ban Tổng Giám Đốc tuân thủ theo đúng điều lệ của Công ty và pháp luật của Nhà nước, đôn đốc thực hiện việc chỉ đạo SXKD đúng với nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Văn Định	CT HĐQT		11	100%	
2	Ông Hoàng Văn Lít	TV HĐQT		11	100%	
3	Ông Vũ Hoàng Tùng	TV HĐQT		11	100%	
4	Ông Vũ Anh Tuấn	TV HĐQT		6	100%	
5	Bà Lê Thị Hà	TV HĐQT	16/04/2019	5		Hết nhiệm kỳ
6	Ông Nguyễn Sỹ Thành	TV HĐQT	16/04/2019	6		

- Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	17/2019/NQ-HĐQT	25/01/2019	- Vay vốn tại NH NN & PTNT Việt Nam – CN Trảng An
2	23/2019/NQ-HĐQT	30/01/2019	- Chủ trương thanh quyết toán cho đội thi công ở 2 công trình Tòa nhà 27 tầng tại 52 Lĩnh Nam và Gara ngầm Nhà QH
3	25/2019/NQ-HĐQT	19/02/2019	- Chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
4	53/2019/NQ-HĐQT	11/04/2019	- Kết quả thực hiện SXKD quý 1/2019 - Kế hoạch SXKD quý 2 năm 2019 - Nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
5	69/2019/NQ-HĐQT	13/05/2019	- Bổ nhiệm lại có thời hạn ông Hoàng Văn Lít kỹ sư tự động hóa, giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty
6	128/2019/NQ-HĐQT	02/07/2019	- Kết quả thực hiện SXKD quý 2/2019 - Kế hoạch SXKD quý 3 năm 2019
7	191/2019/NQ-HĐQT	04/10/2019	- Kết quả thực hiện SXKD quý 3 năm 2019 - Kế hoạch SXKD quý 4 năm 2019 - Phê duyệt dự án đầu tư mua sắm thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động SXKD của Công ty – thuộc dự án số 01-2019
8	200/2019/NQ-HĐQT	07/10/2019	- Phê duyệt kế hoạch các gói thầu cung cấp thiết bị của Dự án đầu tư số 01-2019
9	215/2019/NQ-HĐQT	23/10/2019	- Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp máy đo độ cứng bằng phương pháp UCI – thuộc gói thầu số 05
10	259/2019/NQ-HĐQT	12/12/2019	- Ước thực hiện kết quả SXKD quý 4/2019 - Ước kế hoạch SXKD quý 1 và kế hoạch cả năm 2019 - Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp thiết bị chụp song máy cắt – thuộc gói thầu số 04 - Tổ chức kỷ niệm 40 năm thành lập Công ty cổ phần lắp máy – Thí nghiệm cơ điện

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Thực hiện tốt nghĩa vụ và trách nhiệm của HĐQT

2. Ban kiểm soát

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2019	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Lê Tuấn Anh	Trưởng BKS	2.000	0.13
2	Lê Thúy Hồng	Thành viên BKS	0	0
3	Trần Thị Điệp	Thành viên BKS	0	0

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của BKS được quy định tại điều lệ công ty. Định kỳ BKS đã giám sát quá trình hoạt động của công ty để đưa ra những đánh giá kịp thời về công tác điều hành và quản lý của ban quản trị và ban tổng giám đốc

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó : cả 03 thành viên hoạt động độc lập không tham gia điều hành

Lê Tuấn Anh – Trưởng ban kiểm soát

Giới tính Nam

Số CMND: 024083000388 ngày cấp: 19/09/2016 nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Ngày tháng năm sinh 13/02/1983

Nơi sinh Bắc Giang

Quê quán Bắc Giang

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú 16/188 Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0915162099

Trình độ văn hoá 12/12

Trình độ chuyên môn Thạc sĩ kinh tế

Quá trình công tác

- ❖ Từ 2005 -> 2010 : Chuyên viên phòng tài chính kế toán Công ty
- ❖ Từ 2011-> tháng 4/2016: Phó phòng tài chính kế toán Công ty
- ❖ Từ tháng 05/2016 đến nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty

Lê Thúy Hồng– Thành viên ban kiểm soát

Giới tính Nữ
Số CMND: 011852291 ngày cấp: 20/08/2011 nơi cấp: CA Hà Nội
Ngày tháng năm sinh 10/11/1978
Nơi sinh Hà Nội
Quê quán Hà Nội
Quốc tịch Việt Nam
Dân tộc Kinh
Địa chỉ thường trú 87 Tổ 9 Thanh Lương – Hà Nội
Số điện thoại liên lạc: 0913383160
Trình độ văn hoá 12/12
Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác

- ❖ Từ 2001 đến nay: Chuyên viên phòng kế toán – Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam (LILAMA)
- ❖ Từ Tháng 5/2016 đến nay: TV Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện

Trần Thị Điệp– Thành viên ban kiểm soát

Giới tính Nữ
Số CMND: 036183000250 ngày cấp: 07/10/2014 nơi cấp: CA Hà Nội
Ngày tháng năm sinh 02/07/1983
Nơi sinh Nghĩa Hưng , TP. Nam Định
Quê quán Nghĩa Hưng , TP. Nam Định
Quốc tịch Việt Nam
Dân tộc Kinh
Địa chỉ thường trú Tổ 57, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc: 0947853325
Trình độ văn hoá 12/12
Trình độ chuyên môn Cử nhân kế toán
Quá trình công tác

- ❖ Từ tháng 10/2014 -> tháng 4/2016: Nhân viên phòng Tổ chức hành chính
- ❖ Từ tháng 05/2016 đến nay: Thành viên ban kiểm soát Công ty

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

Nhằm đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát đối với việc quản trị, điều hành và kiểm soát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 (ngày 16/04/2019) đã thông qua mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo các mức như sau:

- Tiền lương một tháng của Chủ tịch HĐQT 22.200.000 đồng, thành viên HĐQT 4.000.000 đồng, Trưởng ban kiểm soát 12.000.000 đồng, thành viên Ban kiểm soát 2.500.000 đồng

STT	Họ và tên	Thành phần	Thù lao/năm 2019	Tiền lương/năm 2019	Ghi chú
1	Lê Văn Định	Chủ tịch Hội đồng quản trị	266.400.000		
2	Hoàng Văn Lít	Thành viên HĐQT	48.000.000	216.236.000	
3	Nguyễn Sỹ Thành	Phó TGD	34.000.000	216.000.000	Bỏ nhiệm T4/2019
4	Nguyễn Thành Đại	Phó TGD		187.000.000	
6	Vũ Hoàng Tùng	Kế toán trưởng	48.000.000	186.000.000	
7	Vũ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	48.000.000	150.000.000	
8	Lê Thị Hà	Thành viên HĐQT	14.000.000	35.736.000	Miễn nhiệm T4/2019
9	Vũ Thị Thu Hoài	Thư ký HĐQT	24.000.000	71.283.727	
10	Lê Tuấn Anh	Trưởng Ban kiểm soát	144.000.000		
11	Lê Thúy Hồng	Thành viên Ban kiểm soát	30.000.000		
12	Trần Thị Điệp	Thành viên Ban kiểm soát	30.000.000	64.007.229	
	Tổng cộng		686.400.000	1.126.262.956	

3.2 Giao dịch cổ phần của giao dịch nội bộ và những người có liên quan

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Lê Văn Định	Chủ tịch HĐQT	733	0.05	10.633	0.71	Bán 100 CP Mua 10.000 CP
2	Vũ Hoàng Tùng	TV HĐQT, KTT	136.889	9.13	286.350	19.09	Mua 149.461 CP
5	Vũ Thị Thúy Giang	Mẹ TV HĐQT	126.452	8.43	255.000	17	Mua 128.548 CP

VI- Báo cáo Tài Chính

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TM. Hội đồng quản trị

TM. Ban Tổng giám đốc

Tổng giám đốc



Hoàng Văn Lít



Lê Văn Định

